

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG - CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2013/TTLT-BTC - BI.ĐT.BXH

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trợ giúp
người khuyết tật giai đoạn 2012-2020

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Thực hiện Quyết định số 1019/QĐ- TTg ngày 5/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 – 2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1019/QĐ-TTg).

Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 – 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án).

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng và quản lý nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Thông tư này quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 – 2020.

b) Thông tư này không áp dụng đối với các nguồn kinh phí sau:

- Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với nguồn vốn này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

1. Kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án được bố trí trong dự toán chi thường xuyên và dự toán chi của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án liên quan khác hàng năm của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 3. Nội dung và mức chi chung của Đề án

1. Chi xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình về giáo dục hoà nhập ở các cấp học, thiết kế tiếp cận trong hoạt động xây dựng, công nghệ thông tin và truyền thông, trợ giúp pháp lý, thể thao và chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật. Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định xây dựng chương trình, giáo trình cho các ngành đào tạo đại học, cao đẳng tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 97/2010/TT-BTC) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Chi nghiên cứu biên soạn các tài liệu học tập hỗ trợ cho học sinh khiếm thính, sách chữ nổi cho học sinh khiếm thị, học sinh khuyết tật; xây dựng và phổ biến hệ thống ký hiệu ngôn ngữ phổ thông sử dụng thống nhất trong toàn quốc; xây dựng tài liệu ký hiệu ngôn ngữ cho các cấp học phổ thông; nghiên cứu xây dựng và nhân rộng mô hình dạy, học nghề gắn với tạo việc làm cho người khuyết tật; nghiên cứu, xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về xây dựng để người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng; nghiên cứu, chế tạo, sản xuất thư nghiệm thiết bị, công cụ và phương tiện giao thông để người khuyết tật tham gia giao thông thuận tiện và nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 hướng dẫn chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-

BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và công nghệ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Chi tổ chức hội nghị, tập huấn triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các nội dung hoạt động của Đề án. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

5. Chi công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện Đề án và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC và Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

6. Chi hỗ trợ xây dựng thí điểm các mô hình trợ giúp người khuyết tật, bao gồm:

- a) Xây dựng mô hình;
- b) Tập huấn, hướng dẫn mô hình;
- c) Vận hành thử mô hình;
- d) Khảo sát, học tập kinh nghiệm;
- đ) Kiểm tra, giám sát, đánh giá mô hình.

Căn cứ vào nội dung hoạt động của từng mô hình và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ trưởng các Bộ được giao chủ trì thực hiện mô hình, quyết định nội dung và mức chi cụ thể đối với từng mô hình trong phạm vi dự toán được giao.

7. Chi duy trì, phát triển, nâng cấp công/trang tin điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật toàn quốc: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

8. Chi công tác thông tin, truyền truyền:

a) Chi tuyên truyền về trợ giúp, chăm sóc người khuyết tật trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các loại sản phẩm truyền thông theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, chương

trình, sản phẩm truyền thông do Thủ tướng cơ quan thực hiện nhiệm vụ truyền thông quyết định trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao và thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Chi tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật. Nội dung và mức chi theo Thông tư số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

9. Chi hỗ trợ người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong và ngoài nước:

a) Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho người khuyết tật tham gia thi đấu tại các giải thể thao người khuyết tật tỉnh, toàn quốc, khu vực và quốc tế tổ chức tại Việt Nam (nếu có) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao và văn bản sửa đổi, bổ sung.

b) Người khuyết tật là thành viên các Đoàn thể thao tham gia thi đấu tại các giải thể thao người khuyết tật quốc tế (không tổ chức tại Việt Nam) được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

c) Chi khen thưởng vận động viên, huấn luyện viên là người khuyết tật có thành tích trong thi đấu thể thao theo quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu và Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg.

10. Chi hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp người khuyết tật: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng